

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

KHOA SƯ PHẠM XÃ HỘI



Bài giảng học phần

LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT

Chương trình đại học ngành Sư phạm Ngữ văn

Giảng viên: HUỲNH THỊ NGỌC KIỀU

Khoa Sư phạm Xã hội

QUẢNG NGÃI, THÁNG 7/2019

Chương 1. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT LÀ MỘT KHOA HỌC (4 tiết)

1.1. Đối tượng của phương pháp dạy học tiếng Việt

Phương pháp dạy học tiếng Việt lấy quá trình dạy và học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông làm đối tượng nghiên cứu của chính mình. Quá trình đó gồm các yếu tố cơ sở sau :

- Nội dung dạy và học tiếng Việt.
- Hoạt động của người giáo viên.
- Hoạt động của học sinh.

1.1.1. Hoạt động của người giáo viên dạy học tiếng Việt

- Trong hệ thống các môn học ở trường THPT, Tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng nhất, bởi tiếng nói vừa là công cụ tư duy, vừa là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người.

- Mục tiêu cơ bản của việc dạy học tiếng Việt ở nhà trường THPT là hình thành và rèn luyện cho học sinh năng lực sử dụng tiếng Việt thành thạo với bốn kỹ năng cơ bản. Để đạt được mục tiêu trên, người giáo viên trong hoạt động dạy học tiếng Việt cần vận dụng tốt quan điểm tích hợp nhằm khắc phục lối dạy học tách rời các hoạt động ngôn ngữ ra khỏi văn cảnh, ngữ cảnh của văn bản.

- Hoạt động của giáo viên trong dạy học: Chuẩn bị cho hoạt động dạy học, điều khiển và tổ chức bài học, kiểm tra đánh giá chất lượng học tập của học sinh .

1.1.2. Hoạt động học tập tiếng Việt của học sinh

- Trong học tập tiếng Việt, học sinh không phải chỉ thụ động tiếp thu các tri thức ngôn ngữ một cách thuần túy lý thuyết hàn lâm mà cần biết tìm hiểu, khám phá các hiện tượng ngôn ngữ từ các văn bản cụ thể sinh động trong giao tiếp xã hội và tự rút ra được các quy luật, quy tắc của hoạt động ngôn ngữ và tiếng Việt.

- Học sinh biết vận dụng sáng tạo các kiến thức ngôn ngữ học và Việt ngữ học vào việc cảm nhận, phân tích và khai thác cái hay cái đẹp trong văn bản văn học và có kỹ năng để tạo lập các kiểu văn bản giao tiếp thông dụng.

- Hoạt động học tập tiếng Việt không chỉ bó hẹp trong phân môn Tiếng Việt của bộ môn Ngữ văn mà còn được thực hiện trong hoạt động luyện tập giao tiếp thành thạo tiếng Việt trong tất cả các bộ môn khác.

1.1.3. Nội dung dạy học Tiếng Việt

Môn Tiếng Việt bao gồm hai bộ phận. Thứ nhất, đó là bộ phận những tri thức về ngôn ngữ học như là một ngành nghiên cứu về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng. Thứ hai, đó là Tiếng Việt như một đối tượng cần giảng dạy.

Nội dung dạy học tiếng Việt chủ yếu ở trường THPT :

- Những tri thức chung về ngôn ngữ và tiếng Việt.
- Phong cách ngôn ngữ chức năng.
- Phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

Tóm lại, nội dung dạy và học tiếng Việt bao gồm lý thuyết và thực hành về ngôn ngữ nói chung, về tiếng Việt nói riêng. Trong đó, nổi bật hơn cả là tiếng Việt với tư cách là một công cụ giao tiếp và tư duy, là hệ thống các kỹ năng hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt.

1.1.4. Mối quan hệ giữa các yếu tố

- Các yếu tố trên có mối quan hệ biện chứng (tác động qua lại) thống nhất với nhau tạo thành một hệ thống trọn vẹn.

- Mối quan hệ giữa hoạt động học và hoạt động dạy, giữa giáo viên và học sinh : đây là mối quan hệ hai chiều, học sinh là nhân tố quan trọng nhất vì thiếu nhân tố này thì các nhân tố khác không tồn tại hoặc mất hết ý nghĩa. Chính vì vậy, các xu hướng dạy học hiện đại đều lấy học sinh làm trung tâm, nó chi phối và ảnh hưởng đến quá trình dạy học.

1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của phương pháp dạy học tiếng Việt

Nhiệm vụ chung nhất của phương pháp dạy học tiếng Việt là trên cơ sở quy luật nhận thức và yêu cầu xã hội, trên cơ sở của khoa học tiếng Việt hoạch định hệ thống dạy học tiếng Việt hợp trình độ học sinh, có tính chất khoa học cao và được kiểm tra chu đáo nhằm không chỉ trang bị cho học sinh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo tiếng Việt mà còn góp phần giáo dục tư tưởng, phát triển tư duy và nâng cao tính

tích cực, tự giác của học sinh. Với tư cách là một khoa học, phương pháp dạy học tiếng Việt có những nhiệm vụ cụ thể sau :

1.2.1. Xây dựng cơ sở phương pháp luận cho phương pháp dạy học tiếng Việt

- Phương pháp luận của phương pháp dạy học tiếng Việt là hệ thống những kiến thức về cấu trúc, chức năng và quy luật cơ bản chi phối sự vận hành của quá trình dạy học tiếng Việt. Nói khác đi, đó là học thuyết đi vào nghiên cứu bản chất của quá trình dạy học tiếng Việt.

- Quá trình dạy học tiếng Việt mang bản chất khoa học.

1.2.2. Xây dựng lý thuyết về môn Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông

- Nghiên cứu, xác định hệ thống những mục tiêu dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông nhằm trả lời câu hỏi : Dạy tiếng Việt để làm gì ?

- Nghiên cứu xây dựng nội dung môn Tiếng Việt nhằm trả lời câu hỏi : Dạy cái gì ?

- Nghiên cứu những quy luật về mối liên hệ giữa các hợp phần trong nội bộ phân môn Tiếng Việt.

- Nghiên cứu những quy luật về các mối liên hệ bộ môn.

1.2.3. Xây dựng lý thuyết về phương pháp dạy học tiếng Việt

- Nghiên cứu, tìm hiểu các cách thức dạy học tiếng Việt cụ thể của thầy và trò.

- Nghiên cứu các hình thức tổ chức dạy học tiếng Việt.

- Nghiên cứu các phương tiện dạy học tiếng Việt.

1.3. Phương pháp nghiên cứu của phương pháp dạy học tiếng Việt

1.3.1. Phương pháp lý thuyết

Phương pháp này được áp dụng nhằm điều tra, đánh giá trình độ tri thức, kỹ năng của học sinh. Hình thức chủ yếu của phương pháp này là cho HS làm bài kiểm tra đã được người nghiên cứu chuẩn bị trước nhằm những mục đích nhất

định. Trên cơ sở bài làm của HS, nghiên cứu việc lập các phiếu thống kê, phân tích tư liệu thống kê và rút ra những nhận xét cần thiết.

1.3.2. Phương pháp thực nghiệm

- Trước khi thực nghiệm, người thực nghiệm phải xây dựng được giả thuyết khoa học, xây dựng được nội dung thực nghiệm, xác định mục đích thực nghiệm và vạch ra kế hoạch thực nghiệm hợp lý, khoa học. Đồng thời, phải xây dựng được những tiêu chí để đánh giá thực nghiệm, để có thể « cân, đo, đong, đếm » được hiệu quả thực nghiệm.

- Trong khi tiến hành thực nghiệm, cần không chế loại bỏ những yếu tố ngẫu nhiên, các loại nhiễu gây ảnh hưởng bất lợi, chi phối kết quả thực nghiệm.

- Đối tượng thực nghiệm được lựa chọn phải bảo đảm tính chất tiêu biểu, điển hình.

- Khi đánh giá kết quả thực nghiệm cũng như kết quả đối chứng cần có tiêu chuẩn thống nhất.

1.3.3. Phương pháp thống kê

- Lý giải đặc trưng chung của sự phát triển ngôn ngữ ở học sinh hoặc mức độ kỹ năng và kiến thức của các em. Trên cơ sở này, bằng thống kê, có thể thấy được các sai sót thường gặp và lựa chọn các phương tiện khắc phục chúng.

- Xác định phạm vi và những đặc trưng của lời nói cá nhân của học sinh.

- Thể loại hóa, chương trình hóa nội dung dạy học.

- Khái quát hóa các kết quả thực nghiệm đại trà.

1.3.4. Phương pháp nghiên cứu và khái quát hóa các kinh nghiệm giáo dục tiên tiến

Trong lý luận dạy học tiếng, có rất nhiều thủ pháp, phương tiện dạy học xuất hiện đầu tiên và được công nhận ở các điển hình tiên tiến. Sự tìm tòi và sáng tạo của giáo viên có tay nghề thành thạo, có trình độ vững vàng có thể trở thành những yếu tố hiện thực trong sự phát triển của khoa học về phương pháp dạy học tiếng Việt.

1.4. Những cơ sở khoa học của phương pháp dạy học tiếng Việt

1.4.1. Cơ sở tâm lý học và giáo dục học

- Khoa học tâm lý sư phạm nghiên cứu đặc điểm tâm lý lứa tuổi, khả năng tiếp nhận tri thức và hình thành kỹ năng ở các độ tuổi khác nhau.

- Những thành tựu của tâm lý học hiện đại trong học thuyết tâm lý học hoạt động về bản chất động của quá trình nhận thức là cơ sở khoa học chắc chắn để xác lập quy trình truyền thụ tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt cho học sinh.

- Lý luận dạy học nghiên cứu những phạm trù chung nhất của việc dạy học. Phương pháp dạy học tiếng Việt vận dụng những phạm trù chung nhất đó vào lĩnh vực của mình.

- Về mặt tổ chức, việc dạy và học tiếng Việt cũng phải tuân theo hệ thống tổ chức giáo dục nói chung.

- Phương pháp dạy học tiếng Việt sử dụng hàng loạt thuật ngữ, khái niệm giáo dục học như mục đích, mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, thủ pháp,...

1.4.2. Cơ sở ngôn ngữ học

- Phương pháp dạy học tiếng Việt bao giờ cũng gắn liền với ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng.

- Những hiểu biết về bản chất của ngôn ngữ, đặc biệt là bản chất xã hội của nó góp phần đặc biệt quan trọng vào việc định ra các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt.

1.4.3. Cơ sở tâm lý – ngôn ngữ học

- Tâm lý ngôn ngữ học nghiên cứu những vấn đề quan trọng đối với phương pháp dạy học tiếng Việt : quá trình sản sinh và tiếp nhận lời nói, quá trình hình thành và phát triển ngôn ngữ ở trẻ em và người lớn ...

- Các quy luật trong quá trình xuất hiện và phát triển ngôn ngữ ở trẻ em trước và sau khi đến trường, các kết quả về sự chiếm lĩnh các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp ở các lứa tuổi khác nhau, nếu được nghiên cứu có kết quả sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà phương pháp đề xuất nội dung và phương pháp rèn

luyện, phát triển vốn từ, vốn cấu trúc cú pháp và khả năng sử dụng thành thạo chúng trong giao tiếp.

1.4.4. Cơ sở thực tiễn dạy học tiếng Việt

Thực tiễn dạy học tiếng Việt cũng là một cơ sở để các nhà lý luận phương pháp dạy học xây dựng phương pháp, mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học thích hợp nhằm đạt được hiệu quả dạy học cao nhất trong việc rèn luyện cho học sinh các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt thành thạo trong hoạt động giao tiếp.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHƯƠNG 1

1. Phân tích quá trình dạy học tiếng Việt ở trường THPT. Xác định mối quan hệ giữa các yếu tố trong quá trình dạy học tiếng Việt.
2. Phân tích các nhiệm vụ nghiên cứu của phương pháp dạy học tiếng Việt.
3. Tại sao nói, bản chất của quá trình dạy học tiếng là bản chất khoa học?
Anh (chị) hãy xác định và phân tích các cơ sở khoa học của phương pháp dạy học tiếng Việt.
4. Đọc sách giáo khoa Ngữ văn THPT, phân loại các kiểu bài học tiếng Việt.
5. Các phương pháp dạy học tiếng Việt được xây dựng dựa trên các cơ sở khoa học nào?
6. Trong các cơ sở khoa học của phương pháp dạy học tiếng Việt, cơ sở khoa học nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Chương 2. PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT TRONG NHÀ TRƯỜNG THPT (4 tiết)

2.1. Vấn đề dạy tiếng mẹ đẻ trong nhà trường Việt Nam từ trước đến nay

Tiếng Việt đã có một quá trình lịch sử lâu dài nhưng môn Tiếng Việt trong nhà trường thì chỉ mới xuất hiện trong những thập kỷ gần đây. Suốt thời kỳ phong kiến, các vương triều Đại Việt do nhiều nguyên nhân lịch sử - xã hội đã phải sử dụng Hán ngữ làm ngôn ngữ quốc gia trong việc đào tạo quan chức và quản lý hành chính. Hán học được lấy làm quốc học trong các nhà trường.

Đến thời Pháp thuộc, do ý đồ muốn tách nhanh Việt Nam khỏi ảnh hưởng của Trung Hoa, người Pháp coi trọng việc dạy chữ quốc ngữ ở bậc Tiểu học để nhanh chóng chuẩn bị cho các lớp sau bước sang Tây học. Nghị định ký tháng 8 năm 1898 buộc khoa thi Hương ở trường Nam phải có bài thi tiếng Việt. Năm 1918 thì bãi bỏ các khoa thi Hán học. Tuy vậy, tiếng Việt chỉ được dạy với tư cách là một chuyên ngữ trong thời gian đầu, chưa thể nói đến một bộ môn tiếng Việt thực sự trong nhà trường.

Cách mạng tháng Tám thành công cùng với nền độc lập đất nước, tiếng nói và chữ viết dân tộc được trả lại vị trí xứng đáng của nó. Như vậy, sau cách mạng tháng Tám, tiếng Việt trở thành ngôn ngữ quốc gia. Song, nhận thức được vai trò của môn tiếng Việt, với tư cách là một môn học độc lập trong nhà trường PT là quá trình không đơn giản và mau chóng. Và với cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm, đất nước ta không có điều kiện cải cách giáo dục.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất duy trì hai bộ sách khác nhau cho hai miền.

Năm học 1980 – 1981, chúng ta mới có môn học Tiếng Việt ra đời ở Tiểu học. Thực ra SGK dạy cả Văn lẫn Tiếng. Nhưng trên thực tế, phần dạy tiếng vẫn bị coi nhẹ.

Từ năm 1986, ở bậc THCS, Văn và Tiếng Việt mới tách thành hai môn riêng. Tiếng Việt mới có tư cách là một môn học độc lập.

Môn Tiếng Việt ở trường THPT lại còn được khẳng định muộn hơn nữa. Cho đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX vì thấy nhu cầu quá cấp thiết của môn Tiếng Việt, vụ Giáo dục phổ thông mới bổ sung vào chương trình Văn một số tiết Tiếng Việt – Làm văn thông qua tài liệu dạy học Tiếng Việt – Làm văn lớp 10 và lớp 11. Phải chờ đến năm 1990, Tiếng Việt mới trở thành môn học chính thức ở nhà trường THPT : có chương trình, có SGK riêng. Từ năm 1993, với chương trình thí điểm phân ban, môn Tiếng Việt ngày càng được khẳng định và có một vị trí thỏa đáng hơn.

2.2. Vị trí và nhiệm vụ của phân môn Tiếng Việt

2.2.1. Vị trí

2.2.1.1. Với tư cách là một môn học độc lập

Với tư cách là một môn học, Tiếng Việt là một bộ môn khoa học ngang bằng với các khoa học khác, nó có nhiệm vụ cung cấp cho học sinh những tri thức về hệ thống tiếng Việt, các quy tắc sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp. Mặt khác, ngôn ngữ là phương tiện để giao tiếp và tư duy nên môn Tiếng Việt còn đảm nhận thêm một chức năng kép mà các môn học khác không thể có. Đó là chức năng trang bị cho học sinh một công cụ để nhận thức và một phương tiện để giao tiếp (tiếp nhận và tạo lập lời nói).

2.2.1.2. Với tư cách là một môn học công cụ

Với tư cách là một môn học công cụ (dạy tiếng Việt để học sinh dùng tiếng Việt) đặc trưng cơ bản của môn Tiếng Việt là ở chỗ nó vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là công cụ để học tập các môn học khác, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, vừa là điều kiện và phương tiện cần thiết của hoạt động học tập của học sinh, thiếu quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện năng lực tiếng Việt học sinh không thể hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của bất cứ bộ môn khoa học nào trong nhà trường.

2.2.1.3. Trong quan hệ với các môn học khác

Ngoài mối quan hệ nội tại với phân môn Văn học và Làm văn, phân môn Tiếng Việt còn có mối quan hệ mật thiết với tất cả các môn học khác trong nhà trường.

Với các môn học khác trong chương trình THPT, phân môn Tiếng Việt giữ vai trò môn học công cụ giúp học sinh tiếp nhận và diễn đạt tốt các thông tin khoa học được giảng dạy trong nhà trường.

Nói đến quan hệ liên môn, chúng ta cần chú ý đến sự tác động trở lại của các môn học khác đến môn Tiếng Việt.

2.2.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao, hoàn chỉnh hóa cho học sinh tri thức về tiếng Việt.
- Tiếp tục nâng cao, hoàn chỉnh hóa cho học sinh năng lực hoạt động ngôn ngữ với các kỹ năng quan trọng mà học sinh cấp THCS đã hình thành nhưng chưa đạt đến mức tự giác, chủ động cao. Các năng lực cần hoàn thiện cho học sinh THPT như :

- + Năng lực lĩnh hội các kiểu ngôn bản.
- + Năng lực tạo lập các kiểu văn bản.
- Tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện phát triển tư duy cho học sinh theo hướng tích lũy cho mình một vốn kiến thức ngày càng phong phú, biết huy động và tổ chức những tri thức cần thiết cho một đề tài, biết tự đặt vấn đề và tự giải quyết vấn đề, biết biểu đạt kết quả tư duy của mình một cách rành mạch và chặt chẽ, logic, có sức thuyết phục về trí tuệ và tình cảm.

2.3. Nội dung dạy học tiếng Việt trong chương trình Ngữ văn THPT

2.3.1. Những cơ sở để xây dựng chương trình

2.3.1.1. Đặc trưng của môn Tiếng Việt

Môn Tiếng Việt bao gồm hai bộ phận :

- Tri thức về ngôn ngữ học như một ngành khoa học nghiên cứu về ngôn ngữ. Với phương diện này, việc dạy tiếng Việt cần cung cấp cho học sinh một số khái niệm, một số tri thức không những cần thiết để hiểu tiếng Việt mà còn để hiểu các ngôn ngữ khác mà các em được học trong nhà trường.